TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS - ST
Ngày 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và bà Trần Thị Năm

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/HS - ST ngày 21 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn H, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1999, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị C; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS – ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lý Văn H 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 500.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là: 200.000 đồng; ngày 15 tháng 01 năm 2020, bị cáo thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm; ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (Đã được xóa án tích).

-Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lý Văn H 01 năm 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng. án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Bị hại: Lý Văn T, sinh năm 2002, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1978, "vắng mặt".
Cư trú tại: Số nhà 1, đường C, quận B, thành phố Hà Nội.
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971, (Là mẹ bị cáo), "có mặt".
Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
Người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
-Bà Trần Thị H2, sinh năm 1983, "vắng măt".
-Chị Đỗ Thị Hương Th, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2002, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, Lý Văn H đến làm công nhân thời vụ làm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Compal Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Bá Thiện, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Chiều ngày 26 tháng 02 năm 2004, sau khi tan ca làm tại Công ty, H đi qua khu vực tầng 2 bếp ăn của Công ty thì nhặt được 01 vé gửi xe của công nhân công ty làm rơi, nên H đã nảy sinh ý định đợi có cơ hội sẽ trộm cắp xe mô tô ở nhà để xe của Công ty đem bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 17 giờ, 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2024, sau khi hết giờ làm việc tại công ty, H đi xe mô tô của chị Đỗ Thị Hương Th, (Là người yêu của H) đến đón chị Th làm ở Công ty SNC vina về phòng trọ của chị Th ở thôn Thiện Kế, xã Thiện Kế, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H bảo chị Th chở ra đường gần khu công nghiệp Bá Thiện để H đón xe ô tô đưa đón công nhân đi về thị trấn Đại Đình, Tam Đảo. Sau khi chị Th về, H không bắt xe về thị trấn Đại Đình mà đi bộ vào Công ty TNHH Compal Việt Nam, lên nhà để xe của Công ty, tìm xe mô tô nào không khóa cổ, khóa càng để trộm cắp. Khi đến Công ty, H đi thẳng lên tầng ba nhà để xe, quan sát xung quanh không có ai, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1 - 015.55 của anh Lý Văn T (là công nhân của Công ty) không khóa cổ, khóa càng. H lén lút trộm cắp chiếc xe dắt xuống tầng một nhà để xe rồi đi thẳng ra cổng 01 của Công ty, quẹt thẻ công nhân của H ở cổng, đồng thời đưa chiếc vé xe H đã nhặt được cho bảo vệ Công ty kiểm tra. Bảo vệ Công ty kiểm tra xác định H là công nhân của Công ty và có vé xe nên đã cho H dắt xe qua cổng. Trên đường về, H dắt xe mô tô đi qua quán tạp hóa và có biển ghi cắt khóa của gia đình bà Trần Thị H2, H dắt xe vào quán nói với bà H2 xe bị mất chìa muốn làm

chìa khóa mới, thì bà H2 nói làm khóa hết 150.000 đồng, H đồng ý và để xe lại quán. Sau đó, H đi bộ về phòng trọ của chị Th để ngủ, tuy nhiên không nói cho chị Th biết việc mình trộm cắp tài sản. Đến sáng ngày 28 tháng 02 năm 2024, chị Th dậy trước đi làm, H ngủ dậy sau rồi đi bộ ra quán bà H2, trả tiền làm khóa và lấy xe mô tô. Có chìa khóa, H mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 giấy đăng kí xe mang tên Lý Văn T, sau đó H điều khiển chiếc xe trộm cắp được xuống khu vực công viên Hòa Bình thuộc phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội vào quán cầm đồ của ông Bùi Văn H1, để cầm cố xe, H đưa cho ông H1 giấy đăng kí xe và nói là muốn cầm cố xe của mình; ông H1 kiểm tra đăng kí xe với số khung, số máy của xe mô tô thấy đúng nên đã đồng ý cầm cố xe cho H với giá 10.000.000 đồng. H viết giấy cầm cố xe điền tên là Lý Văn T và để lại chìa khóa xe, xe mô tô cùng giấy đăng kí xe cho ông H1, nhận 10.000.000 đồng rồi bắt xe về Bình Xuyên, đi bộ về phòng trọ ở cùng với chị Th; số tiền cầm cố xe H đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Lý Văn T sau khi tan ca làm ở công ty, đi ra nhà xe để lấy xe về thì phát hiện bị mất nên đã làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên. Nhận thấy hành vi của mình bị phát hiện nên ngày 29 tháng 02 năm 2024, Lý Văn H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên để đầu thú và khai nhận rõ về hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô và giấy đăng kí xe của xe Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1-015.55, 01 giấy hợp đồng cầm cố tài sản ghi ngày (28 tháng 02 năm 2024 tại cửa hàng cầm đồ của ông Bùi Văn H1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bình Xuyên định giá tài sản mà bị cáo đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ĐGTS, ngày 07 tháng 3 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1-015.55 trị giá 13.300.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSBX ngày 17 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Lý Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Lý Văn Hùng như Cáo trạng, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lý Văn H 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự; đề nghị tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị về trách nhiệm dân sự, đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị hại là anh Lý Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn H1, người làm chứng là bà Trần Thị H2, chị Đỗ Thị Hương Th vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa; tại cơ quan điều tra những người vắng mặt và tại phiên tòa người có mặt, đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Bị cáo là Công nhân thuời vụ của Công ty TNHH Compal Việt Nam, có địa chỉ tại Khu công nghiệp Bá Thiện, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; ngày 26 tháng 02 năm 2024, bị cáo nhặt được 01 vé gửi xe tại khu vực tầng 2 bếp ăn của công ty TNHH Compal, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã cất và dấu chiếc vé xe này, không cho chủ sở hữu biết; khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 2 năm 2024, bị cáo đi bộ vào chỗ để xe của Công ty TNHH Compal Việt Nam, lên nhà để xe của Công ty tìm xe mô tô nào không khóa cổ, khóa càng để trộm cắp. Khi đến nhà để xe, bị cáo quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1-015.55 của anh Lý Văn T không khóa cổ, khóa càng; bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe ra khỏi công ty.

Đến sáng ngày 28 tháng 02 năm 2024, bị cáo điều khiển chiếc xe trộm cắp được xuống khu vực công viên Hòa Bình thuộc phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và cầm cố chiếc xe cho ông Bùi Văn H1, để vay của ông H1 số tiền 10.000.000 đồng và viết giấy cầm cố xe điền tên là Lý Văn T, để lại chìa khóa xe, xe mô tô cùng giấy đăng kí xe cho ông Hiền, sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh Lý Văn T đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên; bị cáo cũng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên để đầu thú, khai nhận về hành vi của mình; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh T, được Hội đồng định giá tài sản kết luận là 13.300.000 đồng *(Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng)*

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp, có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi lén lút của Lý Văn H để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Lý Văn T với giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.300.000 đồng đã phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"*1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;"*

[4]. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đó là: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động và đã được gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả thay thiệt hại thay cho bị cáo cho anh Bùi Văn Hiền, sau khi phạm tội đã ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đó là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản; trước khi thực hiện hành vi phạm tội này thì bị cáo cũng phạm tội Trộm cắp tài sản tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và cũng bị xử phạt tù; điều

đó thể hiện bị cáo không chịu ăn năn, hối cải, không rút ra bài học cho bản thân, làm ăn chân chính, mà tiếp tục phạm tội; do đó cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1-015.55, cùng 01 giấy đăng kí của xe mô tô Biển kiểm soát: 22L1-015.55, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Lý Văn T; ngày 23 tháng 4 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe mô tô cùng đăng kí xe mô tô cho anh T; nhận lại tài sản anh T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2]. Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền ông Bùi H1 cho bị cáo H vay để bị cáo cầm cố xe mô tô mà bị cáo trộm cắp; ngày 03 tháng 4 năm 2024, bà Nguyễn Thị C, là mẹ đẻ của bị cáo, đã thay bị cáo trả cho ông Bùi Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng; nay ông H1 yêu cầu bị cáo H1 phải trả nốt số tiền 5.000.000 còn lại; do vậy, cần buộc bị cáo phải thanh toán cho ông H1 số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bà C đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo; bà C không yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền bà đã trả ông H1; do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trong vụ án này còn có, ông Bùi Văn H1, là người cho bị cáo H cầm cố xe mô tô Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1-015.55; khi trao đổi H không nói, ông H1 không biết xe là do H phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông H1 về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị H2, là người đã làm khóa xe mô tô do bị cáo trộm cắp; khi làm chìa khóa cho H, bị cáo không nói, bà H2 biết xe mô tô là do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà H2 là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị Hương Th, là người yêu của H. Việc bị cáo trộm cắp xe mô tô Honda Wave Biển kiểm soát: 22L1-015.55 tại Công ty TNHH Compal Việt Nam, bị cáo không nói, không bàn bạc trao đổi với chị Th, nên chị Th không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với chị Th là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 năm 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS - ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải Lý Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam, ngày 01 tháng 03 năm 2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Văn H phải trả cho ông Bùi Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), do có hành vi vay tiền để cầm cố chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 22L1 - 015.55 vào ngày 28 tháng 02 năm 2024.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Bùi Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án mà Lý Văn H chưa thanh toán, trả cho ông Bùi Văn H1 số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 6a, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám